

THÔNG BÁO MỜI CUNG CẤP DỊCH VỤ

Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin hiện có nhu cầu thẩm định giá tài sản thanh lý (chi tiết theo danh mục đính kèm). Công ty xin thông báo tới các nhà cung cấp dịch vụ có năng lực đáp ứng yêu cầu tham gia chào giá.

1. Hồ sơ chào giá bao gồm:

Giấy tờ chứng minh tư cách pháp nhân của đơn vị; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao); Hồ sơ năng lực.

2. Yêu cầu nộp chào giá:

2. Các yêu cầu chào giá:

2.1 Thời gian & địa điểm nộp chào giá:

- Chào giá quý Công ty được niêm phong và nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về địa chỉ: Phòng Kế hoạch - Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin, Tổ 6, Khu 3, Phường Hà Tu, Tỉnh Quảng Ninh.

- Thời gian nộp: Trước 10h00 ngày 19 tháng 01 năm 2026. Các báo giá được gửi đến sau thời điểm hết hạn nộp báo giá sẽ không được xem xét.

2.2. Cách trình bày các thông tin trên phong bì thư báo giá:

- Tên, địa chỉ, điện thoại đơn vị chào giá.

- Địa chỉ nộp: Phòng Kế hoạch - Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin, Tổ 6, Khu phố Hà Tu 3, Phường Hà Tu, Tỉnh Quảng Ninh.

- Không được mở trước 10h00 ngày 19 / 01 /2026.

3. Thời gian mở thư báo giá: Thư báo giá sẽ được mở công khai vào lúc 10h30' ngày 19 / 01/2026 tại Công ty CP Than Hà Tu - Vinacomin. Việc mở thư báo giá không phụ thuộc vào sự có mặt hay vắng mặt của đơn vị chào giá.

4. Đồng tiền chào giá và đồng tiền thanh toán là VNĐ.

5. Giá chào là giá do đơn vị chào giá ghi trong báo giá, bao gồm toàn bộ các chi phí khảo sát, thẩm định; đã bao gồm thuế GTGT.

6. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói

7. Thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng.

8. Điều kiện xét duyệt trúng báo giá:

- Có giá đáp ứng tất cả các yêu cầu ở mục 1.

- Có giá chào thấp nhất.



Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin kính mời nhà cung cấp dịch vụ tham gia chào giá vào thời gian và địa điểm nêu trên./.

Nơi nhận:

- Văn phòng TKV;
- Phòng CV (đăng tải website Công ty);
- Lưu: VT, KH.

GIÁM ĐỐC



Trần Quốc Tuấn

DANH MỤC

(Ban hành kèm theo Thông báo số 133 /TB-VHTC ngày 13 tháng 01 năm 2026)

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng (kg)	Ghi chú
1	Sắt thép phế liệu	Kg	280.000	
2	Lốp phế liệu	Kg	265.200	

